

Số: 5475 /KH-UBND

Đắk Lắk, ngày 14 tháng 7 năm 2017

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Chỉ thị số 25/CT-TTg ngày 31/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp cấp bách về bảo vệ môi trường và Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 17/4/2017 của Tỉnh ủy Đắk Lắk về tăng cường công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh.

Thực hiện Chỉ thị số 25/CT-TTg ngày 31/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp cấp bách về bảo vệ môi trường; Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 17/4/2017 của Tỉnh ủy Đắk Lắk về tăng cường công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh, Ủy ban Nhân dân tỉnh Đắk Lắk ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH VÀ YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa các quan điểm, nhiệm vụ, giải pháp để triển khai có hiệu quả nội dung Chỉ thị số 25/CT-TTg, ngày 31/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp cấp bách về bảo vệ môi trường và Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 17/4/2017 của Tỉnh ủy về tăng cường công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

- Khắc phục những hạn chế, chủ động phòng ngừa, kiểm soát, ngăn chặn và giảm thiểu ô nhiễm; sử dụng tiết kiệm, hiệu quả các nguồn tài nguyên thiên nhiên và bảo tồn đa dạng sinh học.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường; huy động nguồn lực của hệ thống chính trị, cộng đồng, doanh nghiệp và nhân dân cùng tham gia thực hiện; tạo sự chuyển biến mạnh mẽ, tích cực trong lĩnh vực bảo vệ môi trường, hướng tới mục tiêu phát triển bền vững của tỉnh.

2. Yêu cầu

- Nâng cao nhận thức và hành động của các cấp, các ngành và nhân dân trong công tác bảo vệ môi trường.

- Xác định và phân công rõ trách nhiệm của các Sở, ngành, UBND các cấp trong việc chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp đã nêu trong Chỉ thị số 25/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ và Nghị quyết số 06-NQ/TU của Tỉnh ủy, đảm bảo xuyên suốt, hiệu quả.

- Các cấp, các ngành tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc Kế hoạch, gắn với việc thực hiện các chủ trương, chính sách của Tỉnh ủy, HĐND và

UBND tỉnh về bảo vệ môi trường và phát triển bền vững; có sự theo dõi, đánh giá, giám sát và chỉ đạo kịp thời.

II. MỤC TIÊU ĐẾN NĂM 2020

- Phân đầu 100% khu công nghiệp, cụm công nghiệp đang hoạt động được đầu tư hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt quy chuẩn môi trường.

- Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt đô thị được thu gom đạt 90,3%; xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện đồng bộ việc phân loại, thu gom, xử lý rác thải theo một số mô hình tiên tiến.

- Tỷ lệ chất thải y tế được xử lý đạt tiêu chuẩn là 100%.

- Trên 95% dân số nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh; 90% dân số đô thị được cấp nước sạch.

- Tỷ lệ che phủ rừng đạt 40,1%; tăng diện tích cây xanh ở thành phố và các đô thị khác của tỉnh.

- Phê duyệt và tổ chức thực hiện Quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học tỉnh Đắk Lắk tầm nhìn đến năm 2030; các loài, nguồn gen quý hiếm, nguồn gen bản địa được bảo tồn, phát huy tác dụng.

- Kiểm soát chặt chẽ hoạt động xả thải, thu gom, vận chuyển, xử lý, thải bỏ, chôn lấp các loại chất thải. Giải quyết cơ bản tình trạng ô nhiễm môi trường khu vực nông thôn; hoàn thành việc xử lý 100% cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng; khoanh vùng và có kế hoạch xử lý các khu vực ô nhiễm tồn lưu trên địa bàn tỉnh.

- Thực hiện việc tiếp nhận, xử lý, lưu giữ số liệu quan trắc tự động, liên tục tục truyền về Sở Tài nguyên và Môi trường từ các khu công nghiệp, cụm công nghiệp và cơ sở sản xuất, chế biến thuộc đối tượng phải lắp đặt thiết bị, hệ thống quan trắc tự động, liên tục để kiểm soát, giám sát hoạt động xả thải theo quy định.

- Quản lý chặt chẽ quá trình đầu tư xây dựng, chú trọng tiêu chí môi trường trong lựa chọn dự án đầu tư. Các cơ sở sản xuất kinh doanh mới thành lập phải áp dụng công nghệ sạch hoặc trang bị các thiết bị giảm ô nhiễm, xử lý chất thải. Phân đầu trên 80% các cơ sở sản xuất kinh doanh hiện có đáp ứng tốt các yêu cầu về bảo vệ môi trường theo quy định.

- Xây dựng năng lực dự báo, cảnh báo, chủ động phòng, tránh và giảm nhẹ thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Xây dựng và triển khai phương án đảm bảo kinh phí cho bảo vệ môi trường, cân đối kinh phí thường xuyên sự nghiệp môi trường hàng năm từ 1% trở lên trên tổng chi ngân sách Nhà nước và tăng dần tỷ lệ này theo tốc độ tăng trưởng kinh tế hàng năm của tỉnh.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện Đề án kiện toàn và tăng cường năng lực cho bộ máy quản lý bảo vệ môi trường từ cấp tỉnh đến cấp xã, đặc biệt là lực lượng thanh tra, kiểm tra chuyên ngành về môi trường.

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức và trách nhiệm bảo vệ môi trường

- Tổ chức quán triệt nội dung Chi thị số 25/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ, Nghị quyết số 06-NQ/TU của Tỉnh ủy và các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về bảo vệ môi trường. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của các cấp, các ngành, nhất là chính quyền địa phương và người đứng đầu về các vấn đề môi trường trong phạm vi quản lý.

- Các cơ quan thông tấn, báo chí, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Cổng thông tin điện tử tỉnh tích cực xây dựng chương trình, tin bài để tuyên truyền các hoạt động về bảo vệ môi trường và bảo tồn đa dạng sinh học; tuyên dương các điển hình tiên tiến trong công tác bảo vệ môi trường; tạo dư luận xã hội lên án mạnh mẽ đối với các vi phạm pháp luật về bảo vệ tài nguyên và môi trường.

- Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức đoàn thể trong công tác vận động, tuyên truyền, nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường và bảo tồn đa dạng sinh học; trong đó phải chú trọng những nhân tố tích cực và vai trò của già làng, người có uy tín trong cộng đồng.

- Tăng cường, mở rộng phạm vi xây dựng và đôn đốc thực hiện quy ước, hương ước, cam kết về bảo vệ môi trường, bảo vệ và phát triển rừng tại các thôn, buôn; xây dựng các mô hình tự quản về môi trường của cộng đồng dân cư; vận động nhân dân thực hiện nếp sống văn hóa thân thiện với môi trường, tự giác chấp hành các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường.

2. Tăng cường chất lượng, hiệu lực, hiệu quả các công cụ, biện pháp bảo vệ tài nguyên và môi trường

- Thực hiện nghiêm, chặt chẽ các tiêu chí môi trường từ khâu xét duyệt, thẩm định đến triển khai thực hiện và vận hành dự án đầu tư. Không cấp phép đầu tư xây dựng các dự án có nguy cơ cao gây ô nhiễm môi trường, tiềm ẩn rủi ro và sự cố về môi trường. Chú trọng lựa chọn, ưu tiên thu hút đầu tư các dự án sử dụng công nghệ sạch, thân thiện với môi trường; thúc đẩy phát triển sản xuất và tiêu dùng bền vững.

- Rà soát, chấn chỉnh công tác thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường, xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh. Kiểm tra, đôn đốc, giám sát việc thực hiện biện pháp bảo vệ môi trường của các dự án, đặc biệt là công tác hậu kiểm. Chỉ cho phép các dự án đi vào vận hành khi có hệ thống xử lý nước thải, khí thải đảm bảo các yêu cầu về bảo vệ môi trường theo quy định.

- Chủ động phòng ngừa, kiểm soát các nguồn gây ô nhiễm môi trường từ hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, khu vực chăn nuôi tập trung và sản xuất nông nghiệp. Kiểm soát chặt chẽ hoạt động xả thải; thu gom, vận chuyển, xử lý, thải bỏ, chôn lấp các loại chất thải, nhất là chất thải nguy hại. Yêu cầu các khu

công nghiệp, cụm công nghiệp phải có đầy đủ hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường theo quy định pháp luật.

- Tập trung chỉ đạo xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm môi trường; không để phát sinh thêm cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng. Tổ chức điều tra, rà soát, phân loại các nguồn thải gây ô nhiễm môi trường; đánh giá, khoanh vùng và có kế hoạch xử lý các khu vực ô nhiễm tồn lưu trên địa bàn tỉnh.

- Thực hiện tốt công tác quản lý, bảo vệ, phát triển rừng. Nâng cao năng lực, xử lý kịp thời, hiệu quả công tác phòng cháy, chữa cháy rừng và xâm hại đất rừng để hạn chế thấp nhất thiệt hại đối với tài nguyên rừng và đất rừng. Xử lý nghiêm các hành vi phá hoại, lấn chiếm, sử dụng rừng và đất rừng trái phép.

- Tập trung thanh tra, kiểm tra các chủ nguồn thải có lưu lượng nước thải lớn và các nguồn thải có nguy cơ cao về ô nhiễm môi trường. Phát hiện, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh.

- Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc chấp hành quy định pháp luật về bảo vệ môi trường trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ. Khuyến khích phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ.

- Rà soát, điều chỉnh, bổ sung và phê duyệt lại theo thẩm quyền các quy hoạch về quản lý chất thải rắn, quy hoạch quan trắc môi trường, đảm bảo phù hợp với yêu cầu thực tiễn và quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội của tỉnh và từng lĩnh vực, trong từng giai đoạn. Trên cơ sở Quy hoạch bảo vệ môi trường cấp quốc gia, tiến hành lập Quy hoạch bảo vệ môi trường của tỉnh.

- Tiếp tục triển khai Chiến lược Bảo vệ môi trường đến năm 2020 tỉnh Đắk Lắk; Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 18/3/2013 của Chính phủ về một số vấn đề cấp bách trong lĩnh vực bảo vệ môi trường đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 400/QĐ-UBND ngày 26/02/2014.

- Tăng cường hoạt động của lực lượng cảnh sát môi trường theo hướng tập trung vào đấu tranh, phòng chống tội phạm về môi trường; xử lý các vụ việc vi phạm nghiêm trọng theo quy định của Bộ luật hình sự.

3. Tăng cường quản lý nhà nước và huy động nguồn lực, thu hút đầu tư cho bảo vệ môi trường

- Quy định rõ trách nhiệm của các cấp, các ngành, nhất là chính quyền địa phương và người đứng đầu về công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn; coi đây là nhiệm vụ cần tập trung, ưu tiên trong chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

- Cùng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực quản lý môi trường từ cấp tỉnh đến cấp xã theo quy định. Xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác bảo vệ môi trường, bảo vệ rừng đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ được giao. Nâng cao kỷ luật, kỷ cương, trách nhiệm thực thi công vụ trong quản lý nhà nước về bảo vệ tài nguyên và môi trường.

- Đầu tư, hiện đại hóa trang thiết bị kỹ thuật phục vụ công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường; triển khai dự án đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ

thuật tại Sở Tài nguyên và Môi trường để phục vụ việc tiếp nhận, xử lý, lưu giữ số liệu quan trắc tự động liên tục truyền về từ các khu công nghiệp, cụm công nghiệp và cơ sở sản xuất, chế biến trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu.

- Xây dựng và triển khai phương án đảm bảo kinh phí cho bảo vệ môi trường, cân đối kinh phí thường xuyên sự nghiệp môi trường hàng năm từ 1% trở lên trên tổng chi ngân sách Nhà nước và tăng dần tỷ lệ này theo tốc độ tăng trưởng kinh tế hàng năm của tỉnh. Phải ưu tiên bố trí ngân sách phù hợp để thực hiện công tác điều tra cơ bản về chất thải, xử lý ô nhiễm môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học và ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Xây dựng cơ chế tài chính hỗ trợ cho công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường từ nguồn thu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường; bố trí toàn bộ phí bảo vệ môi trường thu được từ hoạt động khai thác khoáng sản cho các địa phương nơi có khoáng sản khai thác (huyện, xã) để đầu tư cải tạo, phục hồi môi trường

- Rà soát, bổ sung cơ chế, chính sách, giải pháp huy động nguồn lực, thu hút đầu tư và khuyến khích mọi thành phần kinh tế tham gia vào hoạt động thu gom, xử lý chất thải, cung cấp dịch vụ bảo vệ môi trường. Khuyến khích, ưu đãi, hỗ trợ doanh nghiệp và người dân tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường và bảo tồn đa dạng sinh học; hỗ trợ người dân trồng, chăm sóc và bảo vệ rừng, nhất là rừng đầu nguồn.

- Hỗ trợ nghiên cứu, xây dựng các giải pháp quy hoạch môi trường nhằm kiểm soát ô nhiễm, bảo tồn đa dạng sinh học và sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên; triển khai mô hình về quản lý và công nghệ xử lý chất thải; ứng dụng và phát triển ngành công nghiệp môi trường; hỗ trợ xử lý các cơ sở ô nhiễm môi trường trên địa bàn tỉnh.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các Sở, ban, ngành, tổ chức đoàn thể và UBND các huyện, thị xã, thành phố

- Quán triệt, tổ chức thực hiện Chi thị số 25/CT-TTg, ngày 31/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ, Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 17/4/2017 của Tỉnh ủy và Kế hoạch hành động này; cụ thể hóa các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ bảo vệ môi trường vào kế hoạch công tác của từng đơn vị.

- Định kỳ trước ngày 05/12 hàng năm, báo cáo kết quả thực hiện về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Tỉnh ủy, HĐND và UBND tỉnh.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức các hoạt động tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường cho các tổ chức, doanh nghiệp và cộng đồng dân cư trên địa bàn tỉnh; tập huấn nghiệp vụ chuyên môn cho cán bộ làm công tác môi

trường cấp huyện và cấp xã. Phối hợp với các tổ chức đoàn thể, chính trị xã hội xây dựng và phát triển mạng lưới các tuyên truyền viên về môi trường.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức rà soát, bổ sung các văn bản pháp luật về bảo vệ môi trường thuộc thẩm quyền của tỉnh. Rà soát, chấn chỉnh công tác thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường, xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra các chủ nguồn thải có lưu lượng nước thải lớn và các nguồn thải có nguy cơ cao về ô nhiễm môi trường. Kiểm tra, đôn đốc, giám sát việc thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường của các dự án, đặc biệt là công tác hậu kiểm. Đôn đốc, giám sát các chủ nguồn thải lắp đặt và kết nối hệ thống, thiết bị quan trắc tự động, liên tục nước thải, khí thải theo quy định tại Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015 của Chính phủ. Phát hiện, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức điều tra, rà soát, phân loại các nguồn thải gây ô nhiễm môi trường; đánh giá, khoanh vùng và có kế hoạch xử lý các khu vực ô nhiễm tồn lưu trên địa bàn tỉnh.

- Rà soát, điều chỉnh, bổ sung và phê duyệt lại theo thẩm quyền Quy hoạch mạng lưới quan trắc môi trường. Xây dựng và tổ chức thực hiện Quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học tầm nhìn đến năm 2030 của tỉnh, đảm bảo phù hợp với yêu cầu thực tiễn và quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội của tỉnh. Trên cơ sở Quy hoạch bảo vệ môi trường cấp quốc gia, tiến hành lập Quy hoạch bảo vệ môi trường của tỉnh.

- Xây dựng dự án đầu tư trang thiết bị kỹ thuật phục vụ công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường; triển khai việc đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật để tiếp nhận, xử lý, lưu giữ số liệu quan trắc tự động liên tục truyền về từ các khu công nghiệp, cụm công nghiệp và cơ sở sản xuất, chế biến trên địa bàn tỉnh nhằm kiểm soát, giám sát các hoạt động xả thải theo quy định pháp luật.

- Xây dựng và triển khai các dự án xử lý, cải tạo và phục hồi môi trường đối với các điểm tồn lưu hóa chất trên địa bàn tỉnh.

- Theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch này, định kỳ tổng hợp báo cáo UBND tỉnh trước ngày 15 tháng 12 hàng năm.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư và Sở Tài chính

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, các cơ quan có liên quan có liên quan nghiên cứu, xây dựng và tổ chức thực hiện phương án đảm bảo kinh phí cho bảo vệ môi trường, cân đối kinh phí thường xuyên sự nghiệp môi trường hàng năm từ 1% trở lên trên tổng chi ngân sách Nhà nước và tăng dần tỷ lệ này theo tốc độ tăng trưởng kinh tế hàng năm của tỉnh.

- Nghiên cứu, đề xuất cơ chế, chính sách, giải pháp huy động nguồn lực, thu hút đầu tư và khuyến khích mọi thành phần kinh tế tham gia vào hoạt động thu gom, xử lý chất thải, cung cấp dịch vụ bảo vệ môi trường; xây dựng cơ chế

tài chính hỗ trợ cho công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường từ nguồn thu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường, phí bảo vệ môi trường.

- Tham mưu việc ưu tiên bố trí ngân sách hàng năm để thực hiện công tác điều tra cơ bản về chất thải, xử lý ô nhiễm môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học và ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh.

- Cân đối, bố trí nguồn vốn cho dự án đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật tại Sở Tài nguyên và Môi trường để tiếp nhận, xử lý, lưu giữ số liệu quan trắc tự động liên tục trên địa bàn tỉnh; các dự án xử lý chất thải, xử lý ô nhiễm triệt để và bảo vệ môi trường theo kế hoạch đã được phê duyệt.

- Tiếp tục kiến nghị Chính phủ, Bộ Tài nguyên và Môi trường xem xét, hỗ trợ kinh phí từ ngân sách Trung ương từ Chương trình hỗ trợ có mục tiêu và thực hiện đối ứng từ nguồn ngân sách địa phương để triển khai các Dự án xử lý chất thải, xử lý triệt để tại các điểm ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, xử lý và cải tạo phục hồi môi trường khu vực bị ô nhiễm do hóa chất tồn lưu trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan có liên quan thẩm định dự án đầu tư theo quy định của pháp luật. Không cấp phép đầu tư xây dựng các dự án có nguy cơ cao gây ô nhiễm môi trường, tiềm ẩn rủi ro và sự cố về môi trường; chú trọng lựa chọn, ưu tiên thu hút đầu tư các dự án sử dụng công nghệ sạch, thân thiện với môi trường.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, đôn đốc thực hiện Kế hoạch hành động về tăng trưởng xanh tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2015 -2020 đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 459/QĐ-UBND ngày 13/02/2015.

4. Sở Xây dựng

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan hoàn thành việc rà soát, điều chỉnh và tổ chức thực hiện Quy hoạch quản lý chất thải rắn trên địa bàn tỉnh. Việc đầu tư xây dựng các cơ sở xử lý chất thải tại các khu công nghiệp, cụm công nghiệp cần có lộ trình cụ thể, hợp lý để cân đối nguồn lực đầu tư.

- Thực hiện chức năng quản lý nhà nước ngành Xây dựng theo phân cấp; các giải pháp, công trình và hạng mục công trình, sử dụng công nghệ bảo vệ môi trường là điều kiện, yêu cầu bắt buộc, tiêu chí môi trường được ưu tiên lựa chọn trong phương án đầu tư đối với các chủ đầu tư trong đầu tư xây dựng công trình.

- Đôn đốc, theo dõi việc thực hiện Quy định quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh, định kỳ hàng năm báo cáo UBND tỉnh.

5. Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn

- Tổ chức thực hiện nghiêm túc tiêu chí về bảo vệ môi trường trong việc công nhận địa phương đạt chuẩn nông thôn mới. Phổ biến, hướng dẫn việc sử dụng hóa chất bảo vệ thực vật, thuốc thú y trong phòng chống dịch bệnh gia súc, gia cầm, thủy sản theo đúng quy trình; thu gom, xử lý vỏ bao bì, chai lọ đựng hoá chất bảo vệ thực vật sau sử dụng và chất thải trong chăn nuôi theo quy định, cải thiện vệ sinh môi trường nông thôn.

- Kiểm soát chặt chẽ hoạt động cung ứng giống cây trồng, vật nuôi trên địa bàn tỉnh, ngăn ngừa sự xâm hại của sinh vật ngoại lai. Giám sát, đánh giá tỷ lệ che phủ của rừng; diện tích rừng tự nhiên; tổng diện tích các khu bảo tồn thiên nhiên; số loài quý, hiếm bị đe dọa tuyệt chủng.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ; hỗ trợ người dân trồng và bảo vệ rừng, nhất là rừng đầu nguồn.

- Thực hiện tốt công tác quản lý, bảo vệ, phát triển rừng; củng cố, xây dựng lực lượng kiểm lâm đủ mạnh để thực thi nhiệm vụ. Xử lý nghiêm các hành vi phá hoại, lấn chiếm, sử dụng rừng và đất rừng trái phép.

6. Sở Công thương

- Tổ chức rà soát, kiểm tra việc tuân thủ thiết kế cơ sở, thiết kế kỹ thuật thi công do Sở chủ trì thẩm định hoặc tham gia ý kiến đối với các dự án có tác động xấu đến môi trường.

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các yêu cầu về bảo vệ môi trường đối với các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

7. Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì, tổ chức thẩm định đánh giá công nghệ sản xuất, công nghệ xử lý chất thải của các dự án xin cấp quyết định chủ trương đầu tư; rà soát các dự án nhập khẩu dây chuyền công nghệ xử lý chất thải để đánh giá hiệu quả xử lý của công trình.

- Đẩy mạnh công tác nghiên cứu, phát triển, chuyển giao và ứng dụng công nghệ sản xuất sạch hơn, công nghệ thân thiện với môi trường. Triển khai mô hình về quản lý và công nghệ xử lý chất thải; ưu tiên triển khai thực hiện các đề tài, dự án về xử lý ô nhiễm môi trường, cải thiện môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu.

8. Sở Y tế

- Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường tại cơ sở; thu gom, xử lý chất thải y tế theo Kế hoạch thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải y tế nguy hại đã được UBND tỉnh ban hành tại Quyết định số 362/QĐ-UBND ngày 20/02/2017.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát, đôn đốc các cơ sở y tế thuộc đối tượng cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng tại Quyết định số 1788/QĐ-TTg ngày 01/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ thực hiện đúng tiến độ và yêu cầu của kế hoạch xử lý triệt để.

9. Sở Nội vụ

Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và UBND các huyện, thị xã, thành phố nghiên cứu, xây dựng và trình UBND tỉnh Đề án kiện toàn và tăng cường năng lực cho bộ máy quản lý bảo vệ môi trường từ cấp tỉnh đến cấp xã, đặc biệt là lực lượng thanh tra, kiểm tra chuyên ngành về môi trường.

10. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức kiểm tra, hướng dẫn việc thực hiện các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường trong hoạt động du lịch, tổ chức lễ hội, bảo vệ và phát huy giá trị di tích trên địa bàn. Xử lý hoặc kiến nghị xử lý các vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường theo quy định.

11. Công an tỉnh

Thực hiện các giải pháp tăng cường hoạt động của lực lượng cảnh sát môi trường theo hướng tập trung vào công tác điều tra, phòng chống tội phạm về môi trường; xử lý hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý nghiêm các hành vi xả thải gây ô nhiễm môi trường.

12. Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh

- Yêu cầu Chủ đầu tư hạ tầng các khu công nghiệp thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường trong khu công nghiệp, đảm bảo xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường khu công nghiệp tuân thủ theo quy định, quy chuẩn kỹ thuật xây dựng và tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật môi trường liên quan như: hệ thống thu gom, lưu trữ, xử lý chất thải rắn, chất thải nguy hại; hệ thống thu gom, thoát nước và xử lý nước thải; hệ thống quan trắc nước thải tự động và các công trình hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường khác.

- Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường tăng cường kiểm soát, giám sát hoạt động xả thải, công tác bảo vệ môi trường của các doanh nghiệp hoạt động trong khu công nghiệp; đảm bảo các doanh nghiệp trước khi đi vào hoạt động phải có biện pháp giảm thiểu, xử lý chất thải đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn quốc gia về môi trường theo quy định.

- Thực hiện nghiêm các quy định quản lý về môi trường trong khu công nghiệp theo quy định pháp luật hiện hành. Chủ động, kịp thời tham mưu, giải quyết các vấn đề môi trường phát sinh trong các khu công nghiệp; phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền xử lý hoặc kiến nghị xử lý nghiêm các vi phạm pháp luật về môi trường theo quy định.

13. Báo Đắk Lắk, Đài Phát thanh và truyền hình Đắk Lắk

Xây dựng chương trình, tin bài phổ biến, tuyên truyền các hoạt động về bảo vệ môi trường và bảo tồn đa dạng sinh học; tuyên dương các điển hình tiên tiến trong công tác bảo vệ môi trường; tạo dư luận xã hội lên án mạnh mẽ đối với các vi phạm pháp luật về bảo vệ tài nguyên và môi trường.

14. UBND các huyện, thị xã, thành phố

- Chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh nếu để xảy ra ô nhiễm môi trường, ô nhiễm môi trường nghiêm trọng trên địa bàn quản lý. Tổ chức chỉ đạo, triển khai các mục tiêu, nhiệm vụ bảo vệ môi trường trên địa bàn đạt hiệu quả.

- Rà soát, chấn chỉnh công tác thẩm định, xác nhận Kế hoạch bảo vệ môi trường, Đề án bảo vệ môi trường đơn giản thuộc thẩm quyền. Chỉ đạo công tác bảo vệ môi trường của UBND cấp xã.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, các Sở, ngành có liên quan tổ chức kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ hoạt động xả thải, thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải, đặc biệt là chất thải nguy hại đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ thuộc địa bàn quản lý theo phân cấp; phát hiện, ứng phó kịp thời các sự cố môi trường và ô nhiễm môi trường có thể xảy ra.

- Chỉ đạo kiểm tra, xử lý theo thẩm quyền các vi phạm pháp luật về bảo vệ tài nguyên và môi trường; giải quyết dứt điểm các vụ việc khiếu nại, khiếu kiện, kiến nghị về môi trường theo thẩm quyền và theo quy định pháp luật.

- Bố trí kinh phí sự nghiệp môi trường hàng năm không thấp hơn chỉ tiêu giao về sự nghiệp môi trường theo dự toán, phân bổ ngân sách hàng để thực hiện tốt các yêu cầu nhiệm vụ về bảo vệ môi trường, đảm bảo phù hợp với yêu cầu thực tế tại địa phương.

15. Đề nghị UBMTTQ Việt Nam tỉnh và các tổ chức, đoàn thể

- Tổ chức phổ biến, tuyên truyền, vận động người dân thực hiện nếp sống văn hóa thân thiện với môi trường, tự giác chấp hành các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường.

- Xây dựng và phát triển mạng lưới tuyên truyền về bảo vệ môi trường và bảo tồn đa dạng sinh học trên địa bàn tỉnh. / *thành*

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- TT Tỉnh ủy, TTHĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành của tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh và cá tổ chức thành viên;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Báo Đắk Lắk; Đài PT-TH tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Các phòng: TH, CN, KT, NN&MT;
- Lưu: VT, NN&MT (H. 90 b)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Y Giang Gry Niê Knong